TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 16 – 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chỉnh;

Bà Trần Thị H Anh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà*: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh (đã chết); con bà Đặng Thị K, sinh năm 1958; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; chưa có vợ, con;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (ngày 14/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù).

- Nhân thân: Ngày 23/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (án đã có hiệu lực nhưng chưa thi hành án).

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

* Bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1974; cư trú tại: Thôn Thượng Trà, xã Nam Thanh, huyện N

Tại phiên tòa bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/3/2023 bị cáo Trần Văn Đ đi bộ một mình từ nhà ở thôn D, xã N, huyện N đến địa bàn xã Nam Thanh, huyện N với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi qua khu vực Trạm y tế xã Nam Thanh, thuộc thôn Trung Thắng, xã Nam Thanh, huyện N, phát hiện thấy trụ sở Trạm y tế xã Nam Thanh đang sửa chữa, không khóa cổng và không có người trông coi, Đ đi vào bên trong sân quan sát thấy có 01 mô tơ điện loại 3,0KW để ở sân và 01 máy bơm nước loại 0,37KW để ở gần bờ ao, Đ đã lấy và mang đến bán cho ông Trần Trung S là chủ cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện N lấy 420.000 đồng.

Ngày 01/4/2023, ông Phạm Văn H phát hiện tài sản của mình bị trộm cắp và có đơn trình báo sự việc đến Công an xã Nam Thanh, huyện N.

Ngày 04/4/2023, bị cáo đến Công an xã Nam Thanh, huyện N đầu thú về hành vi phạm tội của mình và ông Trần Trung S tự nguyện giao nộp vật chứng cho Công an xã Nam Thanh gồm:

+ 01 mô tơ điện có hộp phía trên bằng nhựa màu xanh, loại 3,0KW, dây nguồn màu vàng, phích cắm màu đỏ cam;

+ 01 máy bơm nước loại 0,37KW, đầu nối vòi nước bằng sắt màu xanh, đầu quạt gió có chụp màu đen.

Cùng ngày 04/4/2023 Công an xã Nam Thanh đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng người phạm tội đầu thú đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ: Không thu giữ đồ vật, tài liệu nào.

* Tại Bản kết luận định giá số: 08/KLĐG ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, kết luận: Giá trị tài sản được đưa ra định giá tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị như sau:

+ 01 mô tơ điện có hộp phía trên bằng nhựa màu xanh, loại 3,0KW, dây nguồn màu vàng, phích cắm màu đỏ cam có giá trên thị trường là 1.200.000 đồng;

+ 01 máy bơm nước loại 0,37KW, đầu nối vòi nước bằng sắt màu xanh, đầu quạt gió có chụp màu đen có giá trên thị trường là 300.000 đồng.

Tổng cộng: 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định tài sản bị cáo trộm cắp là của ông Phạm Văn H - Chủ thầu sửa chữa trụ sở Trạm y tế xã Nam Thanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện N đã trả lại tài sản (mô tơ điện và máy bơm nước) cho ông H. Ông H đã nhận đủ tài sản, không có yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luận.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình

Đối với ông Trần Trung S là người đã mua 01 mô tơ điện loại 3KW và 01 máy bơm nước loại 0,37KW của bị cáo, ông S không biết tài sản này do Đ phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật và số tiền ông S trả cho bị cáo khi mua tài sản, ông S không yêu cầu bị cáo pH hoàn lại do vậy không đặt ra xem xét.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Do Bản án số 14/HSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã có hiệu lực pháp luật và chưa được thi hành. Vì vậy áp dụng các Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

- Về yêu cầu dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Trung S về việc không yêu cầu Trần Văn Đ pH trả lại cho ông S số tiền 420.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn Đ pH nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tôi của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Trần Văn Đ thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, kết luận định giá tài sản số: 08/GĐKTHS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 31/3/2023, tại khu vực sân của Trạm y tế xã Nam Thanh, thuộc thôn Trung Thắng, xã Nam Thanh, huyện N, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Văn H, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện loại 3,0KW và 01 máy bơm nước loại 0,37KW có tổng giá trị là 1.500.000 đồng. Sau đó bị cáo đem bán cho ông Trần Trung S - Chủ cửa hàng thu mua phế liệu lấy 420.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo với tổng số tiền dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, hơn nữa bị cáo đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để khắc phục, sửa chữa trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo pH chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Ngày 23/3/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án đã có hiệu

lực pháp luật và chưa được thi hành. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên không cần thiết pH áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Ông Trần Trung S là người đã mua 01 mô tơ điện loại 3KW và 01 máy bơm nước loại 0,37KW của bị cáo, ông S không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật. Về số tiền 420.000 đồng ông S trả cho bị cáo khi mua tài sản, ông S không yêu cầu bị cáo pH trả lại là hoàn toàn tự nguyện, nên HĐXX không đặt ra xem xét đối với số tiền này.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại bản án số: 14/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là: 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Thị Ánh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Chỉnh **Trần Thị H Anh** **Nguyễn Thị Ánh**